TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỦ LÝ** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HNGĐ-ST.
Ngày 27 - 8 - 2021
V/v: "Kiện xin ly hôn,
nuôi con chung".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - HÀ NAM.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Chí Trung và bà Nguyễn Thị Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hồng Liên - là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 76/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2021 về việc "Kiện xin ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992.

**** Bị đơn:*** Anh Đặng Văn Đ, sinh năm 1992.

Cùng địa chỉ: Tổ 12, phường HBT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

Tại phiên tòa có mặt chị H, vắng mặt anh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, biên bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Đặng Văn Đ đăng ký kết hôn vào ngày 03 tháng 10 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân phường HBT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam và được tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống và vợ chồng không có tiếng nói chung. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 3/2021 đến nay. Trong thời gian sống ly thân cả hai không quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Văn Đ.

Về con chung: Chị H và anh Đ có 02 con chung là cháu Đặng Minh T, sinh ngày 02/4/2015 (con trai) và cháu Đặng Việt A, sinh ngày 08/10/2018 (con trai). Khi vợ chồng ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng chăm sóc 02 con chung và không yêu cầu anh Đặng Văn Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, trường

hợp không được nuôi hai con chung thì chị xin nuôi cháu Đặng Việt A, giao cháu Đặng Minh T cho anh Đ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về con riêng, con nuôi: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết. Hiện chị H không có thai nghén gì.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Đặng Văn Đ đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và các giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cùng các văn bản tố tụng khác của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý. Mặc dù anh Đ vẫn có mặt tại nơi cư trú nhưng anh Đ từ chối khai báo, từ chối lên Tòa án làm việc, nên không có quan điểm của anh Đặng Văn Đ.

* Quan điểm của ông Đặng Minh K là ông nội của anh Đặng Văn Đ xác định: Anh Đặng Văn Đ và chị Nguyễn Thị H kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường HBT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam vào năm 2014. Sau khi kết hôn anh Đ và chị H sống cùng với gia đình tại tổ 12, phường HBT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Tuy nhiên gần một năm nay chị H đã thuê nhà ra ở riêng vì vợ chồng đánh cãi chửi nhau. Chị H vẫn cho các con về thăm ông bà và gia đình. Nay chị Nguyễn Thị H xin ly hôn anh Đặng Văn Đ đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Quan điểm của chính quyền địa phương: Về vấn đề hôn nhân, con chung của vợ chồng chị H, anh Đ, khi ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Tại phiên tòa hôm nay: Chị H vẫn giữ nguyên quan điểm như đã khai tại Tòa án.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như: thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 68, 144, 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H.

- Về hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Đặng Văn Đ.

- Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đặng Việt A, sinh ngày 10/8/2018 cho đến khi cháu Việt A trưởng thành đủ 18 tuổi. Giao anh Đặng Văn Đ trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đặng Minh T, sinh ngày 02/4/2015 cho đến khi cháu T trưởng thành đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án, Hội dồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Đặng Văn Đ có hộ khẩu thường trú và cư trú tại: tổ 12, phường HBT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án "Kiện xin ly hôn, nuôi con chung" giữa chị Nguyễn Thị H và anh Đặng Văn Đ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

[2] Về hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Đặng Văn Đ là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường HBT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam đảm bảo trình tự, thủ tục kết hôn được Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H, Hội đồng xét xử thấy: Cuộc hôn nhân giữa chị H và anh Đ được xây dựng trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị đã chung sống hạnh phúc với nhau được khoảng thời gian gần 07 năm thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do trong cuộc sống vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã, đánh chửi nhau. Do không còn tình cảm vợ chồng nên chị H và anh Đ đã sống ly thân. Từ đầu năm 2021 đến nay chị H và anh Đ không quan tâm đến cuộc sống chung của nhau nữa cho thấy cả hai đều không còn dành tình cảm cho nhau. Chị H xin ly hôn vì xét thấy tình cảm vợ chồng không còn. Anh Đ không trình bày quan điểm nhưng qua xác minh thấy rằng vợ chồng không còn chung sống với nhau đã lâu. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh Đ đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị H xin ly hôn anh Đ là có căn cứ phù hợp với các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Đặng Văn Đ.

[3] Về con chung: Chị H và anh Đ có 02 con chung là cháu Đặng Minh T, sinh ngày 02/4/2015 (con trai) và cháu Đặng Việt A, sinh ngày 08/10/2018 (con trai). Xét anh Đ và chị H đều là lao động tự do, có đủ sức khỏe, có khả năng lao động, nên mỗi người nuôi một con chung là phù hợp quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị H và anh Đ mỗi người nuôi một con chung, nên không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Chị Nguyễn Thị H không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí ly hôn: Chị H phải nộp theo quy định pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào các Điều 51; 56; 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

- Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Đặng Văn Đ.

2/ Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của vợ chồng là cháu Đặng Việt A, sinh ngày 08/10/2018 (con trai) cho đến khi cháu Việt A trưởng thành đủ 18 tuổi. Giao anh Đặng Văn Đ trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của vợ chồng là cháu Đặng Minh T, sinh ngày 02/4/2015 (con trai) cho đến khi cháu T trưởng thành đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh H xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/ Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai số AA/2015/0004807 ngày 09/6/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý. Chị H đã nộp đủ án phí.

Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đặng Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy

định tại các điều 6; 7; 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THA dân sự TP Phủ Lý;
-UBND phường HBT, TP Phủ Lý;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Xuyên